

Kiên Lương, ngày 10 tháng 5 năm 2018

Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, giữa :

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Bà **Đặng Thị X**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 (ba) người con chung tên Nguyễn Huyền T – sinh 27/3/1990; Nguyễn Thu T – sinh ngày 12/12/1992 và Nguyễn Diễm H – sinh ngày 14/11/1998, hiện nay các con đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d. Mỗi người chịu ½, nhưng ông M tự nguyện nộp hết, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0001796 ngày 30/3/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Ông M được nhận lại số tiền là 150.000^d.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND TT K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).